

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thanh P - Sinh năm: 1988; Tên thường gọi: T cầu tiêu; Nơi sinh: huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Ngọc L; Có vợ tên Phạm Thị Y; Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2018 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Châu Văn D – Sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Văn H – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Phạm Văn S – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Đỗ Minh T – Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/11/2017, Đỗ Minh T, Nguyễn Thanh P cùng một số người khác nhậu tại quán O thuộc khu phố N, thị trấn G. Đến 00 giờ ngày 18/11/2017, P điều khiển xe mô tô biển số 68S1-331.67 mượn của Phạm Văn S chở T từ Giồng Riềng về Tắc Cậu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để ngủ và đi làm tại cảng. Khi xe chạy đến trước quán nhậu N thuộc khu phố H, thị trấn G, T thấy xe mô tô biển số 68G1-390.24 của ông Châu Văn D đậu cặp lộ, trên xe vẫn còn gắn chìa khóa, không người trông giữ nên T nảy sinh ý đồ lấy chiếc xe trên. T rủ P cùng trộm xe nhưng P không đồng ý. Nhưng P vẫn dừng xe lại cách xe của ông D khoảng 10m. T xuống xe và đi đến vị trí xe của ông D đậu và phát hiện xe vẫn đang gắn chìa khóa và ông D đang nằm ngủ bên lề lộ. T lén lút đến lấy xe của ông D rồi dắt ra chỗ P đang đợi. Đồng thời mượn của P 100.000 đồng để đổ xăng. Sau đó P điều khiển xe của S chạy về nhà còn T điều khiển xe vừa lấy được chạy về Tắc Cậu và mua 50.000 đồng xăng đổ vào rồi điều khiển xe về khu vực cảng cá Tắc Cậu cất giữ xe vừa trộm được. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/11/2017, P, T và một số người khác cùng nhậu và hát Karaoke tại quán B thuộc khu phố 7, thị trấn Giồng Riềng. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/11/2017 do không đủ tiền thanh toán nên T kêu P tìm người cầm chiếc xe trộm được. P đồng ý và đem xe đến cầm cho ông Võ Văn H với số tiền là 2.000.000 đồng. Do không biết xe trộm cắp mà có nên ông H đã đồng ý cầm với giá 2.000.000 đồng. P mang tiền về giao cho T thanh toán tiền quán và chi xài cá nhân.

Khoảng 15 giờ, ngày 19/11/2017, ông H điều khiển xe vừa cầm được chạy trong khu phố N, thị trấn G thì bị ông D phát hiện trình báo Công an đến lập biên bản và tạm giữ tang vật.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thanh P. Đến ngày 12/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh P để điều tra nhưng P đã trốn khỏi địa phương.

Ngày 11/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Ngày 09/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã ra Quyết định đình nã và phục hồi điều tra đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu đen - bạc, biển kiểm soát 68G1-390.24, số máy: HC12E7205173, số khung: 1259FY205111.

Một xe mô tô BS 68S1 -331.67, loại xe PRIME, số máy SFFMHUOOI700, số khung HOUMOODOI700, chủ sở hữu Phạm Văn S (Là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội)

Tại chứng thư thẩm định giá số: 59/TĐG-CT/HĐĐG ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Riềng xác định: Chiếc xe mô tô nói trên trị giá 15.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 - Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trên.

Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s - Khoản 1 - Điều 51; Điều 54; Điều 38; Khoản 1 – Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 4 tháng 12 ngày đến 05 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại chiếc xe BS 68S1 -331.67, loại xe PRIME, số máy SFFMHUOOI700, số khung HOUMOODOI700 cho chủ sở hữu Phạm Văn S theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/12/2017.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu đen - bạc, biển kiểm soát 68G1-390.24, số máy: HC12E7205173, số khung: 1259FY205111 chủ sở hữu ông Châu Văn D đã được xử lý tại bản án số 17/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 nên đề nghị miễn xét.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị không xem xét

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ ngày 18/11/2017, Nguyễn Thanh P sau khi nhậu xong thì mượn xe của Phạm Văn S điều khiển chở Đỗ Minh T về. Khi đến khu phố H, thị trấn G, T thấy xe mô tô biển kiểm soát 68G1-390.24 của ông Châu Văn D đậu cặp lộ, xe vẫn gắn chìa khóa và ông D đang nằm gần đó. Thấy vậy, T rủ P cùng trộm xe nhưng P không đồng ý. Tuy nhiên, P vẫn dừng xe lại cách xe của ông D khoảng 10 m và đợi T thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, P còn cho T mượn 100.000 đồng để đổ xăng. Sau đó, P điều khiển xe mượn của S chạy về nhà còn T điều khiển xe vừa lấy được chạy về T cất giữ. Trên đường về T, T ghé đổ xăng hết 50.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/11/2017, P còn giúp T trong việc tiêu thụ chiếc xe trộm được với số tiền

là 2.000.000 đồng để lấy tiền chi trả tiền quán, còn lại P giao cho T giữ. Hành vi của P đã giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được.

Khoản 01 – Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 - Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì ham chơi lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã giúp sức cho T thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản của người khác và tìm nơi tiêu thụ tài sản để lấy tiền chi trả vào những khoản chi phí nhậu nhẹt chung. Hành vi của bị cáo được thực hiện vai trò đồng phạm giúp sức cho Đỗ Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng cũng cần cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhằm đảm bảo tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s – Khoản 01 – Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 01 – Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét quyết

định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 - Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo P.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử quyết định:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại chiếc xe BS 68S1 -331.67, loại xe PRIME, số máy SFFMHUOOI700, số khung HOUMOODOI700 cho chủ sở hữu Phạm Văn S mà bị cáo P đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã được chứng minh chủ phương tiện Phạm Văn S cho mượn nhưng không biết trước việc bị cáo dùng vào việc phạm tội, theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/12/2017.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu đen - bạc, biển kiểm soát 68G1-390.24, số máy: HC12E7205173, số khung: 1259FY205111 chủ sở hữu ông Châu Văn D đã được xử lý tại Bản án số 17/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử Đỗ Minh T đã có hiệu lực pháp luật nên đề nghị miễn xét.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260; Khoản 01 – Điều 268; Khoản 1 - Điều 269; Điều 299; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm i,s - Khoản 1 - Điều 51; Điều 38; Khoản 2 – Điều 54; Khoản 1 - Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (Bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2018.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên Tòa (Ngày 20/3/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Tuyên:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại chiếc xe mô tô BS 68S1 -331.67, loại xe PRIME, số máy SFFMHUOOI700, số khung HOUMOODOI700 cho chủ sở hữu Phạm Văn S theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a – Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày. Bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/3/2019). Những người vắng mặt được tính kể từ ngày

nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan cảnh sát điều tra huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Những người có QLVN liên quan;
- Lưu.